

PHẦN NĂM

Nếu họ bội ước đến đánh thì ta đã có sẵn sàng để chế trị rồi. Như vậy không đến nỗi lắm khi có việc, bấy giờ mới cuống quít, vội vàng”.

Chỉnh đáp: “Xin cứ đi, đừng lo ngại, Từ lệnh của tiên sinh nói ai mà chẳng chuyển ? Bằng việc chẳng xong thì cái ngón trị quân lữ của tiên sinh đây tưởng chưa mấy kẻ đã ăn đứt. Muôn một có biến thì tiên sinh há lại không làm được một phen sấm vang, chớp búa, biến lịch, non nghiêng cho hả dư ? Nguyễn Huệ dẫu kiệt hiệt đến đâu cũng chưa dễ đã giở được thủ đoạn gì. Tiên sinh chẳng cần phải căn dặn kỹ quá”.

Khi Sán đến huyện Quỳnh Lưu (Nghệ An), Vũ Văn Nhậm bên Tây Sơn sai đồn tướng kiểm sát các phẩm vật của sứ bộ, chỉ cho đi 3 vị sứ thần 18 người hành giới ; còn vàng, lụa, vải cây khác đều bắt đem trở về cả.

Tại Vĩnh Doanh ⁽¹⁾, Nhậm đặt tiệc thết sứ bộ, rồi bảo Công Sán : “Văn võ ở ngoài Bắc Hà có mấy người được như lão ông ? Lê Tự Quân giao nước cho bạn thân, Chỉnh chẳng hay ý nghĩ thế nào ? Bản chức cầm binh phù, vắc gươm ra Thăng Long, sẽ chém đầu Chỉnh, và hỏi Lê Tự Quân có sao lại bội đức, dung nạp kẻ bạn thân? Rồi bảo rõ cho thân sĩ Bắc Hà biết cái bản ý phải dùng binh là thế. Tự quân không giữ nổi quốc gia, thì đến cả Thanh Hóa trở ra Bắc, nếu ta không lấy chung quy cũng đến lọt vào họ khác mất thôi ! Nghệ An là ấp con con, có cất hay không, cũng chẳng quan hệ gì đến đại cục còn, mất. Các ông từ xa đến kêu xin chẳng qua chỉ chuốc lấy cái khổ lặn lội. Chỉ e chim đã lia tổ, khi bay về, không còn cành nào để đậu nữa !”.

¹ Nay là Vinh.

Ngô nho cả sợ, bàn với Công Sán : đòi quốc thư đòi đất Nghệ An làm bức thư cầu Tây Sơn cho vua Lê được tập phong : song Sán không nghe⁽¹⁾.

Khi đến Phú Xuân, sứ bộ Bắc Hà vào yết kiến Bắc Bình Vương và dâng trình “quốc thư” một cách trịnh trọng.

Với vẻ ghẻ lạnh, Vương cầm xem lá thư của vua Lê Chiêu Thống do Chinh nấp sau xui làm.

Đại ý :

“Nghệ An, đất căn bản trong đời Trung Hưng của bản triều liền nối với Thanh Hóa như chân với tay. Tại đó nảy được nhiều tay Văn Võ. Cũng tại đó, lựa chọn và rèn luyện được quân túc vệ. Nếu dùng người, bỏ đất, để đến nỗi họ hàng phải chia lìa, quê hương phải xa cách thì thật không hợp với lòng người.

“Quý Quốc Vương⁽²⁾ vốn giàu lòng tin thực, trọng tình mục lân⁽³⁾. Suy bụng ta ra bụng người, dầu việc nhỏ nhặt đến đâu cũng còn soi xét biết được, huống chi việc này rõ rệt sờ sờ là thế.

“Lại nghĩ : Hồi mới ra Bắc, Quý Quốc vẫn lấy việc “Tôn Phù” làm nghĩa cốt nhất. Tiên Đế (chỉ vua Lê Hiển Tông), khi còn, đã từng mời Quý Vương ngồi chơi ở sập, cầm tay nói chuyện ân cần, Tiếng ngọc hãy còn văng vẳng bên tai, đã quên sao được ? Kịp khi dựa ghế trời trăng, Tiên Đế áy náy chỉ lo quả nhân trẻ người non dạ nên muốn nương tựa Quý Quốc để nhờ chút phúc.

¹ Theo Việt sử tổng Vịnh, quyển 5, mục Trung Nghĩa, truyện Trần Công Thước và Đông An huyện, Yên Vĩ xã, nhâm thì khoa tiến sĩ Trần Công Sán sự trạng.

² Hồi bấy giờ, nhà Lê ngoài Bắc coi Tây Sơn là “Quý Quốc”.

³ Hòa thuận với nước láng giềng.

“Gần nay, nghe thấy Quý Quốc sai Tướng ra giữ Nghệ An, nhiều người trong nước đem lòng ngờ vực. Có lẽ là do biên thần gây sự, chứ không phải thật ra tự ý Quý Vương.

Quý Quốc vịn cớ mùa thu năm ngoái (bính ngọ, 1786), tề quốc muốn cắt đất khao quân, nên nay Quý Quốc mới làm ra sự thật.

“Quả nhân mới lên trị vì, không rõ nguyên nhân ngày trước ra sao. Vậy đã sai đình thần xét lại bản ước nhường đất, thì thấy chỉ là hai châu Bồ Chính⁽¹⁾ và Ma Linh⁽²⁾ thôi, chứ không dính dáng đến bờ cõi xứ Nghệ. Khi đó, Quý Vương đã dạy : Đất đai, nếu của nhà Lê thì một tác cũng không lấy.

“Nhưng, khao quân bằng đất sao bằng khao bằng tiền ? Vậy xin tính theo số đất, xem tổng số mỗi năm thu được bao nhiêu, bèn dùng làm lễ khao lạo, rồi hằng năm cứ dâng nộp Quý Quốc, giữ thành lệ lâu dài.

“Xin Đại Vương lượng xét, Khiến cho tình nghĩa hai nước được vẹn tuyền...”

Bắc Bình Vương xem sơ một lượt, cả giận, ném thư xuống đất, quát âm : “Đứa nào làm cái thư này thế ? Nói ròng những lời vô nghĩa, vô lý ! Có phải tự mưu thẳng Chính không ? Hấn là một tên cùng đinh lạc phách, nhờ ta tô mày vẽ mặt mới được ra người. Chừ (giờ) hấn bay nhảy ở Bắc Hà, hiệu lệnh một nước, nghiễm nhiên làm như chúa Trịnh xưa. Nay hấn lại dám chống nghịch cùng ta, muốn tranh lấy cả xứ Nghệ, không giết thẳng này, còn trị đặng ai nữa ? Hấn chỉ quen múa mép lừa người ! Ta có phải là con nít đâu mà các ngươi chực phỉnh gạt đặng ?”.

¹ Nay là ba huyện Bình Chính, Minh Chính và Bồ Trạch thuộc Quảng Bình.

² Nay là hai huyện Minh Linh và Dư Linh thuộc Quảng Trị.

Công Sán không biến nét mặt, ung dung thưa : “Xin Đại Vương chớ vội nóng. Để tôi nói cạn một lời, rồi muốn giết tôi, tôi xin chịu chết”.

Bắc Bình Vương nhớ lại, khi ở Thăng Long, vào yết kiến vua Lê Hiển Tông, được nhà vua cho quần thần theo thứ tự đến ra mặt. Vương đã lấy làm lạ trước những cử chỉ ung dung và tự nhiên của Công Sán. Lúc bấy giờ, Vương luôn hỏi Công Sán về việc Bắc Hà: hễ hỏi đến đâu thì Sán tùy liệu mà đối đáp đến đó bằng những giọng rào đón biện luận, không hề chịu khuất chút nào.

Vốn trọng Công Sán từ đó, nên nay Bắc Bình Vương mới đầu dụ : “Xưa ta vượt biển ra Bắc : phá Thăng Long, diệt họ Trịnh, cả trào suối nước, ai cũng sờn óc, bó tay, có dám làm chi ta đặng. Khi đó nếu ta chiếm lấy cả nước, xưng Đế, xưng Vương, muốn chi chẳng được ? Song ta chỉ kính mến ân đức Tiên Đế, (chỉ vua Lê Hiển), nên mới trao lại hết cả bờ cõi cho nhà Lê. Bản đồ Nhất Thống chính ta tái tạo cho đó. Trào đình nhà Lê hòng báo đáp ta bằng cái danh hiệu hão: tước Thượng Công! “Thượng Công” là cái chi ? Được cái Thượng Công, ta có hơn gì ?

Vương cứ tiếp : “Rồi đến Tiên Đế (chỉ vua Lê Hiển) thăng hà, ta phải lo liệu cho lễ ninh lăng ; Tự vương (chỉ vua Chiêu Thống) nối ngôi, ta lại phải thu xếp cho việc sách lập. Nay nhà Lê đã không biết đền ơn, trả nghĩa, lại còn thu dùng tên bạn thân (chỉ Công Chính), hần học, tranh giành, chực đòi lấy đất xứ Nghệ ! Các người làm vậy, có ai nhin đặng không ? Ta đã phái hai vạn binh mã ra tuột Thăng Long để lấy đầu cha con thằng Chính đó ! Thấy quân ta kéo tới, có lẽ Chính đã bức bách Tự Tôn (Chiêu Thống) rồi. Trong chỗ tên bay, đạn lạc, ngọc đá xô bờ, chẳng hay Tự Tôn có hề chi không. Người nước chẳng rõ, không khéo lại oán giận ta đây”.

Với vẻ trần tình, lý sự và khảng khái, Công Sán phản đối lại từng khoản một : “Xưa, vua Thái Tổ đánh đuổi giặc Ngô, khôi phục nước cũ : công đức to như núi, cao như gò. Truyền đến Thánh Tông : gò Nam một dải, tô điểm thái bình, làm rạng công nghiệp thừa trước, mở rộng đường lối cho đời sau. Từ Thạch Bi ⁽¹⁾ lên Bắc, Đại Lĩnh ⁽²⁾ về Nam, thần dân một nước ai cũng một dạ yêu mến tôn kính”.

Sau đó hơn trăm năm, họ Mạc tiếm nghịch, người nước thầy đều đau lòng. Tiên vương (chỉ Nguyễn Kim) bèn liên hiệp đồng chí, lập lại nhà Lê. Về sau, họ Trịnh nổi lên, cũng lột miệng bằng tiếng phù Lê, nên mới hiệu lệnh được bốn phương, khiến cho ai cũng hưởng ứng.

“Vài đời sau dẫu bị họ Trịnh hiếp đáp, song chính sóc vẫn chính sóc Lê, non sông vẫn non sông cũ.

“Đại Vương (chỉ Bắc Bình Vương) một phen lên ngựa đến thẳng kinh thành. Đó dẫu bởi Ngài có danh lớn, oai to, nhưng cũng vì Ngài vịn vào nghĩa cả Tôn Phù, nên lòng người mới chịu tin phục. Bằng chẳng, bước chân vào đất nước người, sao được dễ thế ?

“Đức Tiên Đế tiếp đãi Đại Vương, lễ mạo rất long trọng : trước phong Công, sau phong Vương, đó là điển lễ vốn có của bản triều. Đền bồi như thế, không phải hậu. Xin Đại Vương đừng coi rẻ.

“Một nước cũ hơn ba trăm năm đã được Trời tựa, người mến, Đại Vương lấy rồi trả lại đất đai, chính là làm một việc thuận ý Trời, theo lòng người, chứ sao lại kể là ơn đức được ?

¹ Một núi ở Tuy Hòa, Quảng Nam.

² Một núi ở Khánh Hòa.

“Khi Tiên Đế sắp băng, Tự Hoàng lên trị vì, mọi việc đều bẩm bạch trước. Vậy Đại Vương không chủ trương, còn ai vào đây ? Đã đến bước không sao dừng được thì cũng là lý thế tất phải như thế. Quả tôi không dám bợ đỡ nói khen Đại Vương đâu”.

Vẫn giọng trôi chảy và mạnh dạn ấy Công Sán cãi lý: “Hồi đại quân về Nam, Nguyễn Hữu Chinh đi theo, được Đại Vương để cho ở lại Nghệ An, sao gọi là phản bạn được ? Nghệ An vốn là đất cũ của bản triều, sao gọi là tranh giành được ? Đại Vương phái binh mã ra Bắc để tiện thỉnh an, thì bản triều vẫn có điển lễ đón tiếp. Nếu không, người xưa đã nói : nước lớn có quân chinh phạt, thì nước nhỏ cũng có cách chống giữ. Tôi đã ra khỏi bờ cõi, sự đó không dám biết đến. Tự Hoàng nước tôi đã có chân mệnh Đế Vương thì tên đạn tưởng cũng phải kiêng nể. Xin Đại vương đừng lo.

“Đại Vương làm theo chiều thuận : cứu lúc nguy, giúp khúc gấp, phù tá cho nhà Lê, thì thần dân trong nước ai chẳng kính mến? Công đức còn chẳng dám quên, dám đâu oán giận ? Nếu không thế, thì cuộc đời xoay chuyển, công việc đổi thay, rồi sau sẽ ra thế nào, ý chúng tôi thật không thể đoán trước được”.

Uôn lười hùng biện, Công Sán hết sức chống cãi, đón trước rào sau, không chịu lún một lời nào.

Bấy giờ đã gần tối, Bắc Bình Vương bảo Sán : “Vậy thì ông hãy cứ vô quán khách nghỉ ngơi, để ta nghĩ kỹ ba lần, rồi sẽ liệu định”.

Nếu được câu ấy của Vương, Công Sán liền đáp : “Nghĩ một lần cũng đã đủ chán; nghĩ đến ba lần, e lại lẫn chẳng. Tôi đây xin liều một chết cho rồi”.

Vương cả giận, truyền nhốt Công Sán vô khám.

Còn hai viên phó sứ, Hiện và Nho, cũng chịu chung một số phận như chánh sứ Công Sán, song mỗi người bị giam một nơi.

Bề ngoài tuy ra oai nộ nạt, nhưng trong lòng vốn trọng Công Sán là người trung trực, dũng cảm, Vương vẫn muốn thu dùng, nên sau khi truyền giam Công Sán. Ngài luôn cho người dò xét động tĩnh của viên chánh sứ ấy.

Một câu đối của Công Sán đề ở nhà giam đã tỏ được lòng son sắt, chí khảng khái làm tiêu biểu cho Sĩ Phu Bắc Hà :

Đạt đức hữu tam, túng vị năng chi, nguyện học ?

Tiểu tâm vô nhị, hành kỳ tố dã hà vuu ?

Dịch :

Bi đức được tôn, dẫu chưa hay, xin thử học,

Một lòng không đổi, cứ để mặc, dám trách ai ?

Tư Mã Ngô Văn Sở xin giết Công Sán, song Vương còn ngần ngại vì tiếc Sán là người có tài, muốn giữ lại để trọng dụng.

Sán đương nằm thừ trong cùm, nhưng vẻ mặt vẫn trấn tĩnh, tự nhiên, bỗng thấy trung thư Trần Văn Kỷ và lễ bộ Vũ Văn Trụ vâng mật lệnh của Vương đến thuyết Công Sán. Họ nói khích : “Cụ ơi, sao cụ tự làm khổ mình thế?”.

Sán nghiêm nghị : “Thôi, thế nào cũng là số mệnh cả”.

Họ nói : “Đã là người Quân Tử, tự mình phải liệu cơ xoay xử, chứ sao lại chịu bó tay phó mặc số mệnh ? Ví như đánh sóc đĩa, có chắn, có lẻ ; ta phải nghe chiều mà đánh “mặt đèn”, mới là tay “lỗi lạc”.

Sán đáp : “Thế là mảnh lời con bạc, chứ không phải là người Quân Tử, Sán này nghe người xưa có nói : “Làm tôi phải chết vì Trung”.

Biết không thể đỡ nổi, Kỳ và Trụ trở ra, nói với nhau : “Trần Công Sán nhà Lê khác nào Tô Tử Khanh nhà Hán ; đáng ghét mà cũng đáng thương !”.

Nhà Tây Sơn bây giờ đương có nội biến, Bắc Bình Vương sợ sứ bộ nhà Lê ở lâu, tai vách mạch gừng, biết rõ nội tình, ngộ họ bày kế phản gián, gây chuyện rối ren thì cũng đáng ngại. Nếu thả cho về, họ sẽ làm lộ công chuyện đảng trong, chẳng cũng mang tiếng với đảng ngoài ? Chi bằng đưa họ ra biển, rồi liệu bài tính đi là hơn hết.

Cuối Xuân Đinh Mùi (1787), Bắc Bình Vương căn dặn sứ bộ nhà Lê với vẻ niềm nở : “Các ông hãy cứ về trước đợi khi ra Bắc, ta sẽ liệu khu xử việc này... Trăm lạng bạc đây là đồ lễ của Công Chúa (Ngọc Hân) gửi tặng, xin chớ từ chối”.

Vũ Văn Nguyệt, đô đốc Tây Sơn, dương buồm vài chiếc thuyền biển, bắt đầu vào hồi tháng ba, đi từ cửa biển Tư Dung⁽¹⁾ “tiễn đưa” sứ bộ về Bắc...

Đi được mười ngày, thuyền đến cửa biển Đan Nhai thuộc Nghệ An bỗng dung cả đoàn sứ bộ nhà Lê Công Sán và 20 người tùy tùng chìm lìm xuống lòng biển.

Đã làm tròn phận sự ngâm đục thuyền, giết sứ bộ rồi, Nguyệt quay chiếc thuyền giả dò sóng sót vào bờ, nhưng không quên nói phao những lời đã soạn thành bài sẵn : “Sứ bộ đi biển, gặp bão, không may chết đuối mất cả !”.

¹ Ở phía nam Thuận Hóa.

Bấy giờ Công Chính mới phục lời Công Sán nói từ già Chính khi cầm cờ tiết đi sứ : “Minh Công nên lưu tâm đến việc nước. Tôi chỉ có đi chứ không có về !”.

NHỮNG BIẾN CỐ SAU VỤ CÔNG SÁN

Sau khi sứ bộ Công Sán bị hại, Bắc Hà có xảy mấy việc biến cố, xin ghi chép thêm để thấy rõ lực lượng đáng kể của Chính và trạng thái rối loạn trước khi Tây Sơn ra Bắc lần thứ hai.

1- Việc Dương Trọng Khiêm, tức Trọng Tế, mưu khôi phục họ Trịnh, nhưng thất bại, bị giết hồi mùa hạ năm đinh mùi (1787).

Nguyên trước đây, Trọng Khiêm từ Bình Vọng chạy đến làng Lạc Đạo⁽¹⁾, cùng với cháu là Dương Vân, học trò là Nguyễn Mậu Nễ, mộ binh ở huyện Gia Lâm, đắp lũy từ làng Như Kinh⁽²⁾ đến làng Phú Thị⁽³⁾ chia quân đóng giữ. Rồi Trọng Khiêm truyền hịch đi các huyện, hẹn cùng khôi phục họ Trịnh.

Hữu Chính sai tướng Hoàng Viêt Tuyền đem binh đi đánh Khiêm. Viêt Tuyền lừa quân rầm rộ tiến lên, bốn mặt cùng bắn, Khiêm thua, đang đêm phải chạy trốn, bị dân làng Ngọc Xá⁽⁴⁾ bắt sống, đưa về kinh sư. Vua Lê Chiêu Thống hạ chiếu kể tội Trọng Khiêm, đại lược : “Là tôi mà phản vua, tội ấy thực không dung trong trời đất ; làm giặc đã có tiếng, tên này đáng giết chết bởi người nước”. (Nguyên văn chữ Hán : *đĩ thần bạn quân, vô sở dung u thiên địa : kỳ danh vi tặc, đắc cộng chu vu quốc nhận*).

Rồi vua Lê sai giết Trọng Khiêm ở nhà Thái Học.

¹ Xưa thuộc huyện Gia Lâm, trấn Kinh Bắc.

² Xưa đều thuộc huyện Gia Lâm, trấn Kinh Bắc.

³ — nt —

⁴ Nay đổi làm làng An Xá thuộc huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

2- Việc Hoàng Phùng Cơ mưu cất quân vào vệ, nhưng bị Hữu Chinh đánh bại rồi giết chết hồi tháng tám năm đinh mùi (1787).

Bấy giờ Phùng Cơ ở trấn Sơn Tây, truyền hịch đi các lộ Quảng Oai và Quốc Oai (đều thuộc Sơn Tây), mưu kéo quân vào Thăng Long để giết Hữu Chinh.

Chinh sai tướng Nguyễn Duật ⁽¹⁾ đón đánh ở làng Đại Phùng ⁽²⁾, còn mình thì đốc suất đại quân tiếp chiến.

Mới giao phong với Phùng Cơ, Duật đã rút binh kéo lui. Con Cơ là Gia Khuyên khuyên Cơ nên thừa thắng, ruổi dài, thẳng đến kinh thành cho khỏi bỏ lỡ dịp tốt ; song Cơ không nghe. Khi quân Phùng Cơ tạm nghỉ và đang ăn, thì Duật thu quân quay lại, kết trận xông lên phản công làm cho quân Phùng Cơ trở tay không kịp, cuống quít tan chạy. Cơ và con trơ trọi trên mình voi, cố sức chiến đấu, trong khi quân Duật bốn mặt bủa vây.

Bấy giờ Hữu Chinh ập đến, thúc quân thiết kỵ bắn dồn vào chỗ Phùng Cơ. Cơ từ trên bành voi ngã xuống, bị bắt đưa về Thăng Long ; sắp sửa đem chém, thì vua Lê cho Cơ được uống thuốc độc để tự tử vì lấy cớ rằng trước đây Cơ có công đánh lui Mậu Nễ.

3- Việc Trịnh Bồng mưu lấy lại quyền vị, nhưng bị tướng Chinh là Hoàng Viêt Tuyền đánh bại ở huyện Đông Quan ⁽³⁾ hồi cuối thu, năm đinh mùi (1787).

Trước đây, Trịnh Bồng chạy đến làng Quế Ô ⁽⁴⁾ cùng bọn Nguyễn Trọng Mại chia đồn cố giữ, mưu toan khôi phục lấy quyền vị của nhà Chúa xưa.

¹ Người làng Nộn Liễu, huyện Nam Đường, Nghệ An.

² Nay thuộc huyện Đan Phượng, tỉnh Hà Đông.

³ Nay thuộc tỉnh Thái Bình.

⁴ Thuộc huyện Quế Dương, Bắc Ninh.

Bồng lại sai thuộc tướng là Đắc Võ (không rõ họ của Võ) giữ lũy Đông Triều⁽¹⁾ để làm phen rệu che đỡ cho được củng cố.

Thấy vậy, Hữu Chinh sai bọn Nguyễn Như Thái tấn công Trịnh Bồng.

Bồng thua, chạy về Hải Dương, được Đinh Tích Nhưỡng ủng hộ bằng một lực lượng khá mạnh. Sau Hữu Chinh sai Hoàng Việt Tuyền, trấn thủ Sơn Nam tiến đánh : Tích Nhưỡng đại bại, chỉ chạy được thoát thân, bỏ lại Trịnh Bồng cho Lê Dương hầu Phạm Đình Thiện đem đến huyện Đông Quan rồi lại vào đóng ở ấp Bái Hạ⁽²⁾.

Trải mấy tháng tấn công, bọn Hoàng Việt Tuyền không hạ được Đông Quan. Sau nhận thấy hoàng đế Duy Lưu đem cấm vệ thân quân đi đốc chiến, Việt Tuyền bèn họp binh với Nguyễn Như Thái cùng giáp công, rồi rong quân đốt phá Đông Quan : Trịnh Bồng trước còn lẫn ở Yên Quảng, (nay là miền Hải Ninh Móng Cái) rồi trốn lên Lạng Sơn, rồi lại chạy đi Hữu Lũng⁽³⁾, sau không biết đi đâu và chung cục ra sao.

Vì những cuộc thắng lợi ấy đã đem lại cho Cống Chinh bao vẻ vang rực rỡ, nên Chinh càng thêm dương dương tự đắc : lại cũng vì những trận đánh lộn ấy đã làm cho Bắc Hà càng thêm mục nát tê liệt, nên khi quân Tây Sơn ra đánh lại càng dễ dàng như vào chỗ đất không người.



Chinh đang đắc chí, bỗng tiếp được thư Vũ Văn Nhậm hạch hỏi về tội âm mưu với Duệ. Chinh phải phúc đáp bằng giọng trần tình và tạ lỗi:

¹ Nay thuộc tỉnh Hải Dương.

² Thuộc huyện Thanh Quan, Thái Bình.

³ Nay là châu Hữu Lũng thuộc tỉnh Bắc Giang.

“Trước kia, vào Nam quý phụ, tôi được Đại Vương (chỉ Nguyễn Huệ) quá yêu, cất dùm ở bên màn trướng, cho theo dõi cung kiếm trái bốn năm thu. Mùa thu năm ngoái (bính ngọ, 1786), Đại Vương rút quân về Nam, không cho tôi biết. Chính ý Đại Vương muốn thử xem tôi lui tới thế nào. Khi đó, người Bắc cố nèo tôi ở lại, nhưng tôi cũng cứ quyết tâm đi theo. Tấm lòng trung thành này, tướng bậc cao minh cũng đã xét thấu.

“Khi theo đến Nghệ, tôi vào ra mắt Đại vương ở Vĩnh Doanh, xin đi tòng quân, thì Đại Vương lại dạy : Các tướng bên Trịnh là bọn Thạc⁽¹⁾; Nhuỡng⁽²⁾ hãy còn khuấy rối ; thế tất phải trừ. Vậy hãy cho ở lại để trị tuyệt bọn họ đi. Lẽ nào tôi dám trái mệnh ?

“Dâng thân hèn mọn, hết sức xông pha tên đạn, tôi quyết chí “sống mái” với bọn Thạc, Nhuỡng, nào dám quản ngại gì đâu ? Chỉ mong trị xong hai tên giặc đó, tôi sẽ một người, một ngựa, vào Nam tỏ tình.

“Ngờ đâu, tháng trước, đánh vùng Sơn Tây, mới bắt được quận Thạc. Còn Nhuỡng hãy còn vùng vẫy ở miền Hải Dương, chưa dẹp yên được ; nên tôi chưa kịp về hầu đó thôi.

“Thấy tôi ở lại Bắc Hà, lắm kẻ đem lòng ghen ghét, nói vu thế nọ, thế kia...

“Xin xét tình cho : Sau khi Đại Vương về Nam, tôi ở lại Nghệ có hơn mười ngày, rồi ra Bắc ngay, còn kịp đâu âm mưu với Duệ? Vả, từ đó trở đi, kẻ Nam, người Bắc, mỗi đảng một việc, có từng đi lại với nhau nữa đâu ?

¹ Quận Thạc Hoàng Phùng Cơ.

² Đinh Tính Nhuỡng.

“Tình thật, lòng ngay thẳng cũng không cần phải cãi. Huống chi tôi với Tướng Quân (chỉ Vũ Văn Nhậm), đồng sự đã lâu, nếu có lòng nào thì giấu sao được ?

“Xin nhờ Tướng Quân thưa giùm với Đại Vương cho, tôi đội ơn lắm”.

Đọc kỹ bức thư trên, Nhậm thấy lời lẽ khiêm tốn, biết Chính còn có ý sợ. Để làm cho Chính yên lòng, Nhậm viết bức thư yên ủi Chính bằng lời ôn tồn thân mật. Nhậm lại khuyên Chính nên cố đánh dẹp nốt Nhưông, khi nào thành công thì kéo quân về Nam để tỏ lòng ngay thật.

HỎI TỘI CÔNG CHÍNH

Ai mang con sáo sang sông ?

Để cho nay sáo xô lòng bay cao !

Bay cao thì mặc bay cáo,

Lưới Trời đã rộng, thoát nào được đâu ?

Bốn câu đó, người ta nói, là chỉ việc Bắc Bình Vương cầm hờn Công Chính, một “con sáo” đang bay nhảy trên đất Bắc Hà.

Cuộc giảng hòa trong Nam đã hàn lại vết thương “cốt nhục” giữa Nhạc và Huệ.

Rảnh việc trong, Bắc Bình Vương, từ đây, có thể dùng toàn lực để đối phó với việc ngoài.

Một kỳ quân sự hội nghị nhóm giữa Quảng Nam. Bắc Bình Vương kể tội Công Chính trước mặt các tướng chân tay : “Chính là một thằng sa cơ lỡ bước. Nhờ tay ta hấn mới ra người. Giờ hấn được ôm chân vua Lê, vẫy vùng ở đất Bắc Hà, hấn dám mưu mô tranh lấy Nghệ An, chực đặt trọng trấn tại đó,

hòng lại Nam xâm như chúa Trịnh xưa ! Thăng giặc này, ta phải giết chết mới đặng. Chẳng hay hấn có bao nhiêu binh mã ? Liệu có chọi nổi một trận với ta ?”.

Ý định giết Chỉnh đó liền được thực hiện.

Vâng lệnh Bắc Bình Vương, bọn Ngô Văn Sở và Phan Văn Lân đem quân ra Nghệ An, họp bàn với Vũ Văn Nhậm viện tướng trấn thủ xứ ấy, lo việc Bắc phạt.

Khi bọn Văn Sở đi, Bắc Bình Vương dặn ngầm họ “Nhậm là một tay tướng tài, song ta vẫn không tin hấn. Chuyền này cho hấn giữ ẩn tiết chế, cầm trọng binh coi chur tướng, gánh vác quân quốc trọng sự, chưa chắc không khỏi sinh biến đâu. Ta chỉ ngại một mình hấn, Bắc Hà. Các người nên xét nét cho thật kỹ, hễ có điều chi, phải lập tức mật báo cho ta biết”.

Vũ Văn Nhậm kéo quân trải qua Thổ Sơn, thuộc xã Văn Trai, huyện Ngọc Sơn, Thanh Hóa (tháng 11, năm đinh mùi, 1787) để tiến công Bắc Hà.

Lê Duật, thủ hạ của Chỉnh, bấy giờ đang đóng ở Thanh Hóa, không dám chống cự, đã vội thu quân lui giữ sông Trinh Sơn, ⁽¹⁾ thuộc địa phận làng Trinh Sơn, huyện Mỹ Hóa (Thanh Hóa).

Đang ngự trên ngôi quyền qui, thánh thần, Nguyễn Hữu Chỉnh trong một ngày, 9 lần nhận được tin gấp rút từ biên thùy mặt Nam báo đến.

Ngựa trạm tấp nập rình rịch ngoài đường.

Kinh đô Thăng Long chấn động. Lòng người càng giờ càng nôn nao! Nhân dân dất dàu, bồng bế chạy loạn, nhón nhác trên các đường nối đô thành

¹ Cũng gọi là Trinh Giang hoặc Trinh Sơn Giang.

với các làng. Các cửa hàng im im đóng. Người ta sống trong âm thầm, rùng rợn...

Phổ xá dần dần vắng tanh : không mấy người còn can đảm dám qua lại. Chỉ các nhà đương chức, vì công việc bó buộc, phải ở lại trong các tòa, các dinh.

Để xử lý trước tình hình nguy ngập, vua Chiêu Thống nhóm quân sự hội nghị ở trong dinh Quận Bằng Nguyễn Hữu Chỉnh.

Mọi người bàn : “Văn Nhậm đem toán cô quân thành linh kéo đến như thế, ta nên kíp điều khiển lấy trọng binh mà quyết chiến với chúng. Thành hay bại, là ở chuyển này. Có điều cần là ta chớ đem binh lương mà nuôi béo chúng để gây thế lực cho địch”.

Chỉnh với vẻ nhơn ung dung nói : “Cần phải trấn tĩnh, đừng nên bói rói kinh hoàng, làm cho lòng người nao động. Lê Duật giữ đất, thấy giặc đến, phải phi báo, đó là phận sự của hấn ta. Nhưng hấn cũng là một tay tướng tài. Văn Nhậm chưa dễ đã nuốt được nổi. Và hai sông Trinh Giang⁽¹⁾ và Thanh Quyết⁽²⁾ lòng sâu, nước cả, dẫu có muôn ngựa ngàn binh cũng khó vượt qua được. Phương lược đánh, giữ, tự tôi đã định liệu cả rồi; can chi phải sợ hãi, cuống quít ?”.

Bề ngoài Chỉnh tuy nói thế để cố trấn tĩnh lòng người, nhưng thực ra, Chỉnh vẫn sợ Văn Nhậm. Và, vì sợ con Chỉnh bấy giờ còn ở bên Tây Sơn⁽³⁾, khác nào một loại bị giữ làm con tin, nên Chỉnh chỉ muốn ủy khúc hòa nghị cho xong chuyện.

¹ Sông này thuộc địa phận làng Trinh Sơn, huyện Mỹ Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

² Sông Thanh Quyết thuộc địa phận làng Thanh Quyết, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.

³ Không kể Hữu Du và cơ thiếp dương ở Thăng Long với Chỉnh.

Sau một chấp thảo luận việc lựa tướng đi ứng chiến, Chinh nhất định cử Nguyễn Như Thái làm thống lĩnh. Mà Thái cũng nghị nhiên xin đi. Còn Ninh Tôn thì được cử làm tham tán quân vụ, cùng Thái đem quân vào Thanh.

Bên Tây Sơn, quân Văn Nhậm kéo đến đóng ở phía Nam sông Trinh Giang, sau khi đã dồn được Lê Duật rút lui tới đó.

Nhậm mật phái Ngô Văn Sở đem một toán quân đi men núi sông Tất Mã⁽¹⁾ để đáp tập hậu Lê Duật.

Duật, bấy giờ, tuy đã phòng thủ cẩn mật, song vẫn không khỏi chột dạ trước sức tấn công mãnh liệt của các tướng Tây Sơn. Duật rất phân vân đối với mấy lời trong chiếu thư của tướng Văn Nhậm “*Ngày mai, quân ta sẽ qua sông. Người có dám đánh thì cho bày trận trước mà đợi. Nếu không thì bó tay trước mà hàng đi!*”. Nào ngờ, trong khi Duật còn đang bối rối ngỡ sợ ấy, thì quân Văn Sở đang đi để ập đến sau lưng mà chẹn Duật đấy.

Đang đêm, quân Lê Duật vì tự liệt không giữ nổi Trinh Giang, phải lật đật trong tối, lén trốn. Hôm sau, quân Duật vừa chạy đến Cao Động, đã thấy quân Văn Sở đóng đầy ở đó cả rồi / Duật trước mặt sau lưng đều thụ địch bị giết chết ngay trong vòng loạn quân ! Còn quân gia thì tan vỡ trong cơn hoang mang kinh khiếp. Khí giới và quân nhu đều bị Tây Sơn chiếm được cả.

Nguyễn Như Thái, được Quận Bằng Nguyễn Hữu Chinh phát cho quân tinh nhuệ ở bản đạo và điều bát binh các đạo khác tất cả được hơn hai vạn người. Kéo quân đến Châu Cầu⁽²⁾, hay tin Lê Duật đã chết trận, Thái vội họp Ninh Tôn, bàn việc quân cơ.

¹ Sông Tất Mã (tên nôm gọi là sông Mã) ở khoảng tiếp giáp ba huyện Thụy Nguyên, An Định và Vĩnh Lộc thuộc tỉnh Thanh Hóa.

² Nay thuộc Thanh Liêm tỉnh Hà Nam.

Tôn nói : “Theo binh pháp, hễ ai tranh được núi, chiếm được hiểm thì tất thắng lợi. Núi Tam Điệp (đèo Ba Dôi) ở Thanh Hóa là một bức rào ngăn cách trong ngoài có bề hiểm yếu thiên nhiên. Ta nên kíp đem binh đến đóng giữ núi đó, đừng để bên Tây Sơn chiếm mất. Nếu được thế, thì từ Trường Yên ⁽¹⁾ trở ra Bắc hãy còn là địa phận của ta. Nhược bằng bỏ mất cái địa lợi ấy thì một dải Sơn Nam, đất phẳng, đường liền, khó lòng tranh hùng với chúng được nữa. Muôn một rủi ro ra sao, việc nước tất hỏng mất !”.

Trước lý luận ấy, Thái lấy làm phải.

Quân Bắc bị khua lừa thúc đẩy, kiên kiệt suốt đêm gáp đường mà đi. Tảng sáng đã qua đò Giản Khẩu ⁽²⁾.

Thái sai một viên tướng khác giữ bên đò Giản Khẩu, còn mình dẫn đại quân dò đường tắt đến bên đò Nghệ ⁽³⁾ chực đánh úp vào đằng sau quân đảng trong. Nhưng đến Điem Sà ⁽⁴⁾ thì gặp Quỳnh ⁽⁵⁾, tướng Tây Sơn. Hai bên giao chiến, Thái đại bại, phải chạy đi Sơn Minh ⁽⁶⁾.

Trước đó, Tây Sơn thừa dịp đánh thắng Lê Duật, đã vượt qua núi Tam Điệp từ lâu rồi. Văn Lân thúc quân tuyển phong đến đóng ở Đa Mai trước, chờ giao phong với quân Bắc Hà.

Chưa kịp tới Tam Điệp, Thái đã bắt lợi ngay từ trận đầu, lại thấy quân đảng trong ập lại gần mình chỉ còn cách độ vài dặm, Thái vô cùng kinh ngạc ! Thái vỗ ngực la lớn : “Thôi chết rồi ! Sao chúng nó nhanh thế ?”.

¹ Thuộc huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.

² Thuộc địa phận làng Giản Khẩu. Nay người ta quen kêu là bến Gián (Ninh Bình).

³ Thuộc trại Nghệ, làng Đại Hữu, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.

⁴ Một làng thuộc huyện Gia Viễn, Ninh Bình.

⁵ Có lẽ là Quỳnh Ngọc Hầu mà tên là Quỳnh (không rõ họ).

⁶ Tục gọi Sơn Miêng. Nay thuộc phủ Ứng Hòa, Hà Đông.

Bên quân Bắc vừa bại trận cách nước xong, thì quân Tây Sơn đã âm âm kéo đến, chia đường đánh phá rất hăng.

Đã cô thế, lại không có quân cứu, Thái phải tể ngựa chạy, sau một trận kịch chiến từ sáng đến trưa, thuốc đạn hết sạch.

Văn Nhậm thúc quân đuổi riết, bắn chết cả Thái lẫn quân Thái.

Riêng Ninh Tôn được thoát vì trốn ở nơi dân gian.

Văn Nhậm đánh tan bọn Thái rồi, cứ việc kéo quân thẳng tiến...

Hết **PHẦN NĂM** , Xin Trở Lại <http://minhtrietviet.net/muc-luc/>